TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2017/DS-ST.
Ngày: 10/7/2017.

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG TỈNH LONG AN.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Trình Văn Út.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Ngọc Anh.
2. Ông Cao Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Ngày 10/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2017/TLST-DS ngày 28/3/2017 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2017/QĐXX-ST ngày 30/5/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Đăng B, sinh năm: 1956; Địa chỉ: Số 02, đường N, khu phố 1, phường 2, thị xã K, tỉnh L.

Bị đơn: Vợ chồng ông Phạm Văn Đ, sinh năm: 1963 và bà Nguyễn Thị R, sinh năm: 1968; Địa chỉ: Số 139, ấp O, xã B, thị xã K, tỉnh L.

Ông B có mặt. Ông Đ và bà R vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của ông Phan Đăng B và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn ông Phan Đăng B trình bày: Vào vụ sản xuất lúa hè thu năm 2007 vợ chồng ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị R có mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật của ông B rất nhiều lần, sau đó hai bên cộng chốt sổ và viết biên nhận nợ là 10.759.000đ vào ngày 12/5/2012. Số nợ này ông B đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông Đ và bà R thanh toán thì vợ chồng ông Đ và bà R hẹn đến ngày 08/5/2014 sẽ thanh toán tất nợ nhưng kéo dài đến nay. Nay ông B khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Đ và bà R trả số tiền gốc còn nợ 10.759.000đ và tiền lãi tính từ ngày 12/5/2012 đến ngày xét xử sơ thẩm là 7.226.000đ, tổng cộng gốc lãi là 17.980.000đ trả một lần trong thời gian sớm nhất. Ngoài ra ông B không yêu cầu gì thêm.

Sau khi nhận được đơn khởi kiện của ông Phan Đăng B Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường đã ra Thông

báo về việc thụ lý vụ án số 21/TB-TLVA ngày 28/3/2017; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 50/TB-TA ngày 28/3/2017; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 61/TB-TA ngày 05/5/2017 đã niêm yết theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng vợ chồng ông Đ và bà R không đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án. Do đó, các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không thể tiến hành được nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] ông Phan Đăng B làm đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đối với vợ chồng ông Phạm Văn Đ, sinh năm: 1963 và bà Nguyễn Thị R, sinh năm: 1968; Địa chỉ: Số 139, ấp O, xã B, thị xã K, tỉnh L. Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là phù hợp với Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã niêm yết theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vợ chồng ông Đ và bà R không có mặt nên Hội đồng xét xử Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Phiên tòa mở lại lần thứ hai vào lúc 08 giờ 00 ngày 10/7/2017 đã niêm yết theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vợ chồng ông Đ và bà R không có mặt nên Hội đồng xét xử vắng mặt vợ chồng ông Đ và bà R là phù phù hợp với quy định của pháp luật tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phan Đăng B đối với vợ chồng ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị R xét thấy: Tại phiên tòa ông B yêu cầu vợ chồng ông Đ và bà R trả số tiền gốc, lãi tổng cộng 17.980.000đ, trả một lần trong thời gian sớm nhất là hoàn toàn tự nguyện và có chứng cứ chứng minh theo quy định tại Điều 91, 93, 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự (bản cam kết trả nợ ngày 12/5/2012 của vợ chồng ông Đ và bà R ký nhận). Vì vậy, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Đăng B đối với vợ chồng ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị R. Xử buộc vợ chồng ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị R phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả nợ cho ông Phan Đăng B số tiền gốc, lãi tổng cộng 17.980.000đ (mười bảy triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng) (tính tròn) theo bản cam kết trả nợ ngày 12/5/2012 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 430 và 440 của của Bộ luật dân sự.

[2] Về án phí: Theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Vợ chồng ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị R phải thực hiện nghĩa vụ liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430 và Điều 440 của của Bộ luật dân sự; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Đăng B đối với vợ chồng ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị R.

Xử buộc vợ chồng ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị R phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả cho ông Phan Đăng B số tiền gốc, lãi tổng cộng 17.980.000đ (mười bảy triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi bên phải thi hành án thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Buộc vợ chồng ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị R phải thực hiện nghĩa vụ liên đới chịu 899.000đ (tám trăm chín mươi chín ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả cho ông Phan Đăng B 449.500đ (bốn trăm bốn mươi chín ngàn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0006360 ngày 28/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt B báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng vợ chồng ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị R được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND thị xã;*
- *Chi cục THADS thị xã;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trình Văn Út